

Số: 217 /QĐ-UBND

Sơn Dương, ngày 12 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán
ngân sách địa phương 03 tháng đầu năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 155/NQ/HĐND ngày 23/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện khoá XXI, kỳ họp thứ 7 phê duyệt dự toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương và Phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp huyện, cấp xã năm 2024.

Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 282/TTr-TCKH ngày 03/4/2024 công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 03 tháng đầu năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 03 tháng đầu năm 2024 huyện Sơn Dương.

(Chi tiết theo các biểu đính kèm Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Sơn Dương, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh (B/cáo)
- Sở Tài chính (B/cáo)
- TT Huyện uỷ, TT HĐND huyện
- CT, các PCT UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- VKSND, Toà án ND huyện;
- Chi cục thuế, KBNN;
- Lưu VT (TCKH.87b)



Giang Tuấn Anh

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 03 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 của UBND huyện Sơn Dương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND huyện phê chuẩn năm 2024	Thực hiện 03 tháng	So sánh thực hiện với dự toán giao (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.350.851,62	397.416,76	31,72	109,61
I	Thu cân đối NSNN	328.800,00	71.614,92	21,78	158,32
1	Thu nội địa	328.800,00	71.614,92	21,78	158,32
2	Thu viện trợ				
II	Các khoản đóng góp XD CSHT				
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		94.801,84		65,83
IV	Thu kết dư				
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	1.022.051,62	231.000,00	25,00	133,56
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.350.851,62	246.890,26	18,28	124,79
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	1.196.195,50	223.562,09	18,69	124,79
1	Chi đầu tư phát triển	212.900,00	56.838,96	26,70	94,54
2	Chi thường xuyên	967.355,50	166.723,13	17,23	126,35
3	Dự phòng ngân sách	15.940,00		-	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	154.656,12	23.328,17		399,90

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 của UBND huyện Sơn Dương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND huyện phê chuẩn năm 2024	Thực hiện Quý I/2024	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	395.400	84.406,70	21,35	167,8
I	Thu nội địa	395.400	84.406,70	21,35	167,8
1	Thu từ DNNN do Trung ương quản lý	600	121,95	20,32	63,4
2	Thu từ DNNN do địa phương quản lý	300	20,93	6,98	11,7
3	Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	81.850	22.584,02	27,59	122,7
5	Thuế thu nhập cá nhân	10.500	3.219,27	30,66	115,1
6	Thuế bảo vệ môi trường				
7	Lệ phí trước bạ	30.000	6.314,02	21,05	102,7
8	Thu phí, lệ phí	11.400	4.562,25	40,02	129,2
9	Các khoản thu về nhà đất	237.250	44.351,08	18,69	275,6
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	250	9,55	3,82	54,1
	- Thu tiền sử dụng đất	195.000	43.584,18	22,35	357,4
	- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	42.000	757,34	1,80	19,5
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	12.500	1.277,00	10,22	
11	Học phí				
12	Thu khác ngân sách	10.000	1.911,84	19,12	101,2
13	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản	1.000	44,34	4,43	185,0
II	Các khoản đóng góp XD CSHT				
III	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	395.400	84.406,70	21,35	167,8
1	Từ các khoản thu phân chia	270.900	52.092,62	19,23	231,0
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	124.500	32.314,08	25,96	116,4

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 03 THÁNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 của UBND huyện Sơn Dương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND huyện phê chuẩn năm 2024	Thực hiện 03 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.350.851,62	246.890,26	18,28	124,79
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.196.195,50	223.562,09	18,69	124,79
I	Chi đầu tư phát triển	212.900,00	56.838,96	26,70	94,54
1	Chi đầu tư cho các dự án	211.800,00	55.738,96	26,32	94,54
2	Chi đầu tư phát triển khác	1.100,00	1.100,00	100,00	
II	Chi thường xuyên	967.355,50	166.723,13	17,23	126,35
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục-đào tạo và dạy nghề	577.355,77	117.767,64	20,40	124,76
2	Chi khoa học và công nghệ	200,00		-	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	10.627,00	10.427,29	98,12	397,55
4	Chi văn hóa thông tin, thể thao	4.965,00	798,96	16,09	45,93
5	Chi phát thanh, truyền hình				
6	Chi bảo vệ môi trường	13.808,00		-	
7	Chi hoạt động kinh tế	58.231,00	1.400,33	2,40	53,97
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính	222.822,73	9.156,23	4,11	149,24
9	Chi đảm bảo xã hội	65.812,00	15.672,68	23,81	94,78
10	Chi khác ngân sách	2.348,00	1.600,00	68,14	
11	Chi quốc phòng, an ninh	11.186,00	9.900,00	88,50	117,80
III	Dự phòng ngân sách	15.940,00		-	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	154.656,12	23.328,17	15,08	399,90
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	145.891,12	23.328,17	15,99	399,90
2	Chi các chương trình mục tiêu nhiệm vụ	8.765,00		-	
C	CHI NỘP TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN				